

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 156/2020/HS-PT

Ngày: 27-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán:

1. Ông Võ Văn Ngẫu;
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Lang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020; đối với bị cáo Trần Phước H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Phước H**, sinh năm 1947, tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ là Trần Thị T2 và 05 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/3/2007, Trần Phước H bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 363/2007/HSPT; ngày 10/02/2015, Trần Phước H bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án theo bản án số 03/2015/HSST; ngày 07/3/2017, Trần Phước H bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 13/2017/HS-ST, áp dụng khoản 5, Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt chung là 01 năm 03 tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 02 tháng 28 ngày, Trần Phước H còn

phải chấp hành 01 năm 02 ngày tù, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 27/4/2018, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 01/7/2020, ngày 10/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phước H đã 03 lần bị kết án phạt tù về tội “Đánh bạc” trong đó có 01 lần được hưởng án treo nên cũng có hiểu biết nhất định về quy trình giải quyết 01 vụ án hình sự. H cho rằng những người bị tạm giam nếu đánh bạc lần đầu với quy mô nhỏ thì có thể bị tạm giam khoảng 01 tháng sẽ được trả tự do. Vì vậy, để có tiền sử dụng cho cá nhân, H nói dối với con rể là Nguyễn Thanh T mình có quen “người lớn” (người có thẩm quyền) có thể “chạy” lo cho những người đang bị tạm giam để điều tra tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh được tại ngoại. Chi phí để “chạy” là 12.000.000 đồng đối với 01 trường hợp. Nếu T biết ai có nhu cầu “chạy” thì cung cấp cho H thông tin họ tên, năm sinh, địa chỉ của người đang bị tạm giam cần tại ngoại, H sẽ lo liệu. Sau khi nhận tiền khoảng 07 đến 10 ngày thì người bị tạm giam sẽ được trả tự do, T đồng ý. Từ ngày 06 đến ngày 20/6/2020, T và H đã cùng nhau thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện Tân Biên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Anh Nguyễn Văn M (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1979, ngụ ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có em là Nguyễn Văn D đang bị tạm giam để điều tra về tội “Đánh bạc” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ngày 06/6/2020, anh M nhờ T “chạy” cho D được tại ngoại, T đồng ý với chi phí “chạy” là 25.000.000 đồng và yêu cầu anh M nhắn thông tin của D cho T. Sau đó, T nhắn thông tin của D cho H. Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2020, T hẹn gặp anh M tại khu vực đầu cầu ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và đã lấy đủ số tiền nêu trên.

Vụ thứ hai: Anh Trần Văn Đ2 (tên gọi khác là Đ2), sinh năm 1979, ngụ ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có vợ là Lê Thị T4 đang bị tạm giam để điều tra về tội “Đánh bạc” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Biết T có hứa giúp cho Nguyễn Văn D tại ngoại nên ngày 07/6/2020, anh Đ2 nhờ T “lo” cho Thúy được tại ngoại, T đồng ý với chi phí “chạy” là 25.000.000 đồng. Anh Đ2 nhắn tin thông tin của T4 cho T, T nhắn những thông tin này cho H. Ngày 11/6/2020, T hẹn anh Đ2 đến khu vực bờ kênh thuộc ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để lấy trước 15.000.000 đồng, hẹn khi nào T4 được tại ngoại sẽ đưa 10.000.000 đồng còn lại.

Sau khi nhận số tiền 40.000.000 đồng của anh M và Đ2 thì T hẹn H ra khu vực ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và đưa cho H 24.000.000 đồng, còn lại 16.000.000 đồng T giữ lại. Toàn bộ số tiền này, T và H đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ ba: Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1983, ngụ ấp B Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có chồng là Trần Quốc H2 cũng đang bị tạm giam để điều tra về tội “Đánh bạc” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Nghe anh Trần Văn Đ2 nói về trường hợp của chồng chị T3, T có nói trường hợp này cho H biết, đồng thời, T điện thoại cho chị T3 nói với chị T3 là T có khả năng “chạy” cho chồng T3 tại ngoại với chi phí là 30.000.000 đồng. Sau nhiều lần điện thoại, chị T3 đồng ý với số tiền trên và hẹn giao nhận tiền ngày 20/6/2020 tại nhà chị T3. Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2020, T đến nhà T3 nhận tiền và bỏ vào cốp xe đi ra khỏi nhà T3 thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang thu giữ số tiền 30.000.000 đồng.

Tại thời điểm hành vi của T và H bị phát hiện, người thân của chị Nguyễn Thị Thu T3, anh Trần Văn Đ2 và anh Nguyễn Văn M vẫn đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tạm giam để điều tra.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Một ví da nam màu đen; một căn cước công dân số 072086001561 mang tên Nguyễn Thanh T, tiền Việt Nam 1.110.000 đồng; một điện thoại hiệu Iphone, số Imel 355394073595413, vỏ màn hình.

* Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Thanh T và Trần Phước H không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

* Về phần dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu T3 đã nhận lại 30.000.000 đồng, anh Trần Văn Đ2 đã nhận lại 15.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn M đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng. Chị T3, anh Đ2 và anh M không yêu cầu bồi thường thêm.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phước H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày đến ngày 10/7/2020.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm r, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/6/2020.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25-9-2020, bị cáo Trần Phước H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Để có tiền tiêu xài, bị cáo H đã nói với con rể tên Nguyễn Thanh T là bị cáo có quen người có thẩm quyền, có thể “chạy” lo cho những người đang bị tạm giam cần tại ngoại. Chi phí chạy là 12.000.000 đồng/1 trường hợp, nếu T có biết ai có nhu cầu “chạy” thì cung cấp địa chỉ thông tin họ tên, địa chỉ của người đang bị tạm giam để H lo liệu. Sau khi nhận tiền 7-10 ngày thì người tạm giam sẽ được thả ra.

Theo sự hướng dẫn của bị cáo H, T liên hệ với những người có người thân đang bị tạm giam để “chạy” cho những người thân của họ được trả tự do, lấy thông tin cung cấp cho bị cáo H đồng thời ra giá và nhận tiền để giao cho bị cáo H. Cụ thể T nhận của anh Nguyễn Thanh M số tiền 25.000.000 đồng, nhận của Trần Văn Đ2 15.000.000 đồng, (anh Đ2 hứa khi nào người thân được thả ra sẽ đưa tiếp 10.000.000 đồng); nhận của chị Nguyễn Thị Thu T3 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền T đã nhận của các bị hại là 70.000.000 đồng. T đã đưa cho H 24.000.000 đồng.

Bị cáo H là người chủ mưu, tổ chức, hướng dẫn cho bị cáo T thực hiện hành vi lừa đảo và đã nhận tiền từ T. T là đồng phạm giúp sức tích cực cho H, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a, c Khoản 2 Điều 174; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H đồng phạm cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo đã 73 tuổi là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết định khung tăng nặng, 01 tình tiết tăng nặng, 02 tình tiết giảm nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phước H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Án phí: Theo điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Phước H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s, o khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phước H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày đến ngày 10/7/2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Phước H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. Tỉnh TN;
- VKSND. H Tân Biên.
- TAND. H Tân Biên;
- Công an. H Tân Biên;
- Chi cục THADS. H Tân Biên;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Văn Diệp